### TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



# BÀI TẬP LỚN

Môn: Web Programming

Đề tài: Web bán vé xe buýt

Nhóm : **02** 

Mã lớp học : **126829** 

Giáo viên hướng dẫn : Nguyễn Mạnh Tuấn

Danh sách sinh viên thực hiện:

STT	Họ tên	Mã sinh viên	Email
1	Bùi Vân Anh	20184026	vananhbui41@gmail.com
2	Lê Ngọc Anh	20184031	lengocanhtb32@gmail.com
3	Chu Thị Hiền	20184094	Chuhien4220na@gmail.com

Hà Nội, tháng 02 năm 2022

## Mục lục

• • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
CHƯƠNG 1. KHẢO SÁT BÀI TOÁN	5
1.1. Mô tả yêu cầu bài toán	5
1.2. Khảo sát bài toán	5
1.3. Xây dựng kế hoạch dự án đơn giản	6
CHƯƠNG 2. ĐẶC TẢ YÊU CẦU BÀI TOÁN	8
2.1. Giới thiệu chung	8
2.2. Biểu đồ use case	8
2.3. Các yêu cầu phi chức năng	9
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH YÊU CẦU	10
3.1. Xây dựng biểu đồ thực thể liên kết (ERD)	10
CHƯƠNG 4. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH	11
4.1. Thiết kế kiến trúc	11
4.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu	12
4.3. Thiết kế giao diện	16
CHƯƠNG 5. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MINH HỌA	24
5.1. Thư viện và công cụ sử dụng	24
5.2. Kết quả chương trình minh họa	24
5.3. Giao diện minh hoạ các chức năng của chương trình	24
CHƯƠNG 6. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT VÀ SỬ DỤNG	29
6.1. Hướng dẫn chi tiết cài đặt	29
6.2. Đối tượng, phạm vi sử dụng	29
6.3. Xác định các yêu cầu cài đặt	29

### LỜI NÓI ĐẦU

Hầu hết ở Việt Nam, khi đi xe buýt, khi lên xe, người soát vé sẽ đi từng người để thu tiền, phát vé. Điều này làm cho việc soát vé trở nên khó khăn nếu hành khách lên xe đông, chen lấn. Vì vậy nếu có thể sử dụng thẻ xe buýt quét mã khi lên xe thì sẽ thuận tiện hơn nhiều. Vì thế chúng em xây dựng dịch vụ quản lý xe buýt.

Hệ thống có chức năng giúp khách hàng tra cứu các tuyến xe buýt, mua vé xe buýt, làm thẻ xe buýt (khi đi xe sẽ quẹt thẻ để lên xe) hoặc quét mã khi lên xe. Tức là khách hàng dùng thẻ xe buýt đã được mua vé tháng thì khi lên xe chỉ cần quẹt thẻ hoặc đưa mã vé để nhân viên duyệt. Còn nếu khách hàng dùng vé thường, khi lên xe có thể dùng thẻ để trả tiền, nếu thanh toán thành công thì trên hệ thống sẽ xuất hiện vé đã mua và khách hàng có thể lên xe hoặc khách hàng có thể mua vé trước khi lên xe và xuất mã vé để nhân viên duyệt vé.

Đối với quản lý, hệ thống giúp quản lý thông tin khách hàng, thông tin các tuyến xe, quản lý việc bán và sử dụng các loại vé

## PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN TRONG NHÓM

Họ và tên	Email	Điện thoại	Tổng hợp công việc thực hiện	Đánh giá
Bùi Vân Anh	vananhbui41@ gmail.com	0912463044	Triển khai và thực hiên phần frontend và database của	Hoàn thành
Lê Ngọc Anh	lengocanhtb32 @gmail.com	0379472490	trang web Làm báo cáo	Hoàn thành
Chu Thị Hiền	Chuhien4220na @gmail.com	0985020034	Triển khai và thực hiện phần backend Làm báo cáo	Hoàn thành

Nhóm 02

#### CHƯƠNG 1. KHẢO SÁT BÀI TOÁN

### 1.1. Mô tả yêu cầu bài toán

Trang web thực hiện chức năng chính là bán vé cho khách hàng và duyệt vé cho người quản lý. Ngoài ra người quản lý còn có thể quản lý các tuyến xe, khách hàng, giá vé...

#### 1.2. Khảo sát bài toán

Người dùng: Người quản lý, Khách hàng

#### 1.2.1. Khách hàng

- Khách hàng sau khi vào hệ thống có thể:
- Xem thông tin tuyến xe buýt: Khách hàng tìm thông tin tuyến xe buýt qua mã tuyến xe. Hệ thống trả về: Mã tuyến, Tên tuyến, Số xe vận hành, Thời gian xe đến bến/xuất bến, Thời gian giãn cách chạy xe, Điểm dừng, Giá vé
- Ngoài ra khách hàng có thể tìm đường: Nhập điểm đi và điểm đến. Hệ thống trả về các mã tuyến xe dừng tại điểm đi và điểm đến.
- Khách hàng đăng ký/ đăng nhập tài khoản để sử dụng các chức năng: đăng ký thẻ xe buýt, nếu đã có thẻ xe buýt thì khách hàng sẽ quản lý thẻ xe buýt, nạp tiền vào thẻ, mua vé tháng.
- Đăng ký: Khách hàng nhập các thông tin: Số điện thoại, mật khẩu, Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Giới tính, Địa chỉ để đăng ký. Hệ thống kiểm tra số điện thoại nếu chưa tồn tại thì cho phép đăng ký.
- Đăng nhập: Khách hàng nhập số điện thoại và mật khẩu để đăng nhập
- Thẻ xe buýt: Thẻ được sử dụng để thanh toán mỗi lần sử dụng xe buýt. Khách hàng liên kết tài khoản với tài khoản ngân hàng để nạp tiền vào thẻ này. Mỗi lần đi xe khách hàng có thể mua vé trước,trang web trả về mã vé (mã QR) để khách sử dụng khi lên xe. Số tiền trừ đi trong thẻ sẽ bằng giá vé của tuyến xe khách đi. Nếu khách hàng đã mua vé tháng thì sử dụng mã vé tháng và không bị trừ tiền trong thẻ khi lên tuyến xe của vé.
  - Đăng ký thẻ: Khách hàng chưa có thẻ thì tiến hành đăng ký thẻ và liên với ngân hàng Mỗi tài khoản khách hàng chỉ có thể đăng ký 1 thẻ duy nhất.
  - Xem thông tin thẻ: Xem số dư trong thẻ, Các ngân hàng đã liên kết.
  - Nạp tiền: Nạp tiền vào thẻ thông qua ngân hàng đã liên kết.
- Vé tháng: Khách hàng sử dụng vé tháng sẽ không bị trừ tiền vé trong tháng đăng ký
  - o Loại vé tháng: Vé tháng liên tuyến hoặc vé tháng một tuyến

- Vé tháng liên tuyến: Khi lên xe → Không bị trừ tiền trong thẻ với tất cả các xe và tuyến xe.
- Vé tháng một tuyến: Khi lên xe của tuyến đã đăng ký sẽ không bị trừ tiền trong thẻ. Đối với các xe ngoài tuyến vẫn bị trừ như hình thức thông thường.
- Cách thức mua vé: Khách hàng nhập thông tin: Loại vé tháng, tuyến (Với loại vé một tuyến) Ngày tháng bắt đầu.

Hệ thống trả về thông tin giá vé tương ứng để khách hàng xác nhận. Khách xác nhận → Hệ thống trừ tiền trong thẻ xe buýt.

- Vé thường: Là vé khi khách hàng lên xe bắt buộc phải mua, giá vé tùy thuộc theo tuyến xe đó.
- Cách thức mua vé:
  - Khách hàng có thể mua vé trên trang web: chọn tuyến xe và thanh toán, hệ thống trả về vé có mã vé (mã QR), trạng thái (đã dùng, chưa dùng)

Khi khách hàng lên xe: Người soát vé (admin) nhập mã vé (quét mã QR) để kiểm tra vé. Nếu vé hợp lệ (chưa dùng, đúng tuyến) thì vé được chuyển về "đã dùng".

#### 1.2.2. Người quản lý

- Quản lý vào hệ thống có thể sử dụng các chức năng:
- Đăng nhập: người quản lý đăng nhập với username và mật khẩu.

Hệ thống kiểm tra và đưa ra giao diện quản lý

Quản lý tuyến xe: Các thông tin: Mã tuyến, Tên tuyến, Số xe vận hành,
 Thời gian xe đến bến/xuất bến, Thời gian giãn cách chạy xe, Điểm dừng, Giá vé.

Quản lý có thể thêm, xóa, sửa thông tin tuyến xe.

- Quản lý người dùng: Các thông tin: Số điện thoại, Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Địa chỉ, Thông tin thẻ xe buýt (có hoặc không, số dư), thông tin vé tháng ( loại vé, thời hạn )
- Quản lý có thể xem, thêm, xóa, sửa các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Địa chỉ.
- Quản lý có thể xem các thông tin: Số điện thoại, thẻ xe buýt, vé tháng.
- Cập nhật giá vé: Thay đổi giá vé các tuyến, giá vé tháng.

#### 1.3. Xây dựng kế hoạch dự án đơn giản

Công việc	Thời gian (số giờ làm việc)	Số người
1. Đặc tả bài toán	3 giờ	3 người
2. Thiết kế giao diện	5 giờ	3 người
3. Code giao diện	50 giờ	3 người
4. Thiết kế cơ sở dữ liệu	20 giờ	3 người

5. Code backend	70 giờ	3 người	
6. Báo cáo	24 giờ	3 người	

## CHƯƠNG 2. ĐẶC TẢ YÊU CẦU BÀI TOÁN

### 2.1. Giới thiệu chung

+ Xác định các tác nhân của hệ thống:

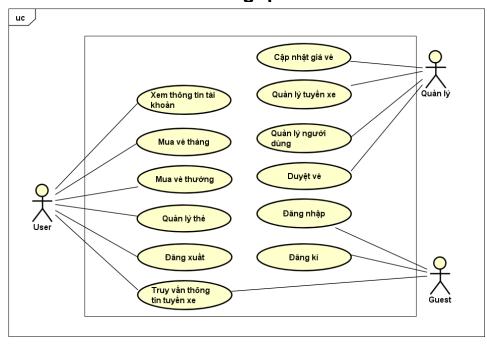
STT	Tên tác nhân	Mô tả tác nhân
1	User	Khách hàng mua vé xe buýt và sử dụng các
		dịch vụ khác
2	Guest	Khách vào trang web mà chưa có tài khoản
3	Quản lý	Quản lý vé, tuyến xe,

#### + Xác định các ca sử dụng

STT	Mã usecase	Tên usecase	Tác nhân tương tác
1	UC001	Đăng nhập	User
2	UC002	Đăng kí	Guest
3	UC003	Xem thông tin tài khoản	User
4	UC004	Mua vé tháng	User
5	UC005	Mua vé thường	User
6	UC006	Quản lý thẻ	User
7	UC07	Truy vấn thông tin tuyến xe	User
8	UC08	Đăng xuất	User
9	UC09	Quản lý tuyến xe	Admin
10	UC10	Quản lý người dùng	Admin
11	UC11	Cập nhật giá vé	Admin
12	UC12	Duyệt vé	Admin

### 2.2. Biểu đồ use case

## 2.2.1 Biểu đồ use case tổng quan



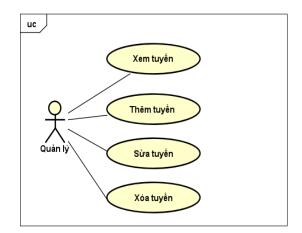
#### 2.2.2 Biểu đồ use case phân rã

- Phân rã use case
   "Quản lý người dùng"
- Xem thông tin user

  Xóa user

  Xóa user

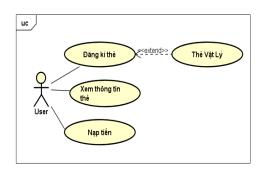
  Sửa thông tin user
- Phân rã use case "Quản lý tuyến xe"



- Phân rã use case
   "Truy vấn Thông tin tuyến xe"
  - User Tim dường xe buýt

    Tim kiểm tuyển buýt

    Guest
- Phân rã usecase "Quản lý thẻ"



#### 2.3. Các yêu cầu phi chức năng

#### 2.3.1. Chức năng (Functinality)

- Trong các chuỗi sự kiện của các use case, tất cả các bước có thao tác với CSDL, nếu có lỗi trong quá trình kết nối hoặc thao tác, cần có thông báo lỗi tương ứng để tác nhân biết là lỗi liên quan đến CSDL chứ không liên quan tới lỗi của người dùng.
- Các usecase do Quản trị viên và Người dùng sử dụng thì Khách cần đăng nhập với vai trò tương ứng.
- Hỗ trợ nhiều người dùng làm việc đồng thời

#### 2.3.2. Tính dễ dùng (Usability)

 Các chức năng cần được thiết kế sao cho dễ thao tác. Cần có hướng dẫn cụ thể lỗi sai của người dùng để người dùng biết định vị lỗi, biết lỗi gì và biết cách sửa lỗi.

Giao diện người dùng tương thích với các hệ điều hành khác nhau.
 Thân thiện.

#### 2.3.3. Hiệu năng

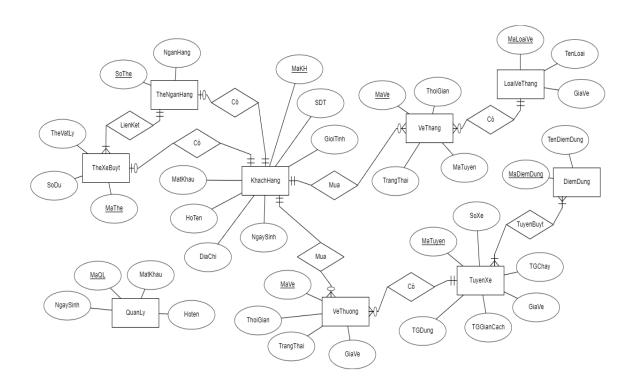
- Cơ sở dữ liệu truy vấn nhanh
- Hệ thống phải có khả năng hoàn tất 80% giao dịch trong vòng 2 phút.

## 2.3.4 Các ràng buộc thiết kế

- Hệ thống phải cung cấp giao diện dựa Web.

## CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH YÊU CẦU

## 3.1. Xây dựng biểu đồ thực thể liên kết (ERD)



### CHƯƠNG 4. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH

#### 4.1. Thiết kế kiến trúc

- Ứng dụng được thiết kế theo kiến trúc phần MVC. MVC (viết tắt của Model-View-Controller) chia một ứng dụng thành ba phần tương tác được với nhau, mỗi thành phần có một nhiệm vụ riêng biệt và độc lập với các thành phần khác.

#### + Model

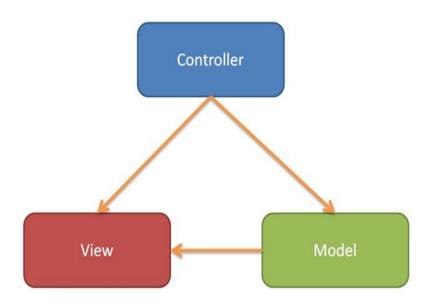
- o Là bộ phận có nhiệm vụ quản lý dữ liệu của ứng dụng.
- Chức năng biểu diễn, vận chuyển thông tin để trình diễn (view) và xử lý (control)
- o Chứa tất cả các nghiệp vụ logic, đối tượng mô tả dữ liệu, ...

#### + View

- Tương tác với người sử dụng.
- Show kết quả từ tầng Controller.
- Thu nhận các hoạt động, request của người sử dụng và chuyển cho tầng Controller xử lý.

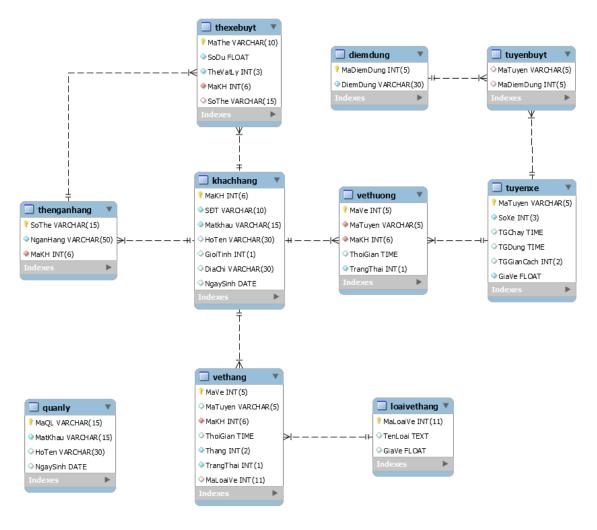
#### + Controller

- o Định nghĩa các hành vi, hoạt động, xử lý của hệ thống.
- Đối chiếu hành động của người sử dụng từ View. Đồng thời tương tác => Model để gọi View và hiển thị thông tin tương ứng cho người dùng.
- Úng dụng được thiết kế theo mô hình MVC. Trong đó, phần View tương ứng với package view, Controller tương ứng với package controller, Model bao gồm 2 package object và model.



## 4.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu

## 4.2.1 Sơ đồ quan hệ giữa các bảng



## 4.2.2 Đặc tả thiết kế dữ liệu cho từng bảng:

- Bảng khachhang

STT	Thuộc tính		Ràng buộc toàn vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	MaKH	int	Khóa chính	Mã khách hàng	
2	SDT	varchar(10)		Số điện thoại khách hàng	
3	NgaySinh	date		Ngày sinh khách hàng	
4	HoTen	varchar(30)		Họ tên khách hàng	
5	DiaChi	varchar(30)		Địa chỉ của khách hàng	

6	GioiTinh	int	Giới tính của khách hàng 0 là nam, 1 là nữ	
7	MatKhau	varchar(15)	Mật khẩu của khách hàng	

## - Bảng quanly

STT	Thuộc tính		Ràng buộc toàn vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	MaQL	varchar(15)	Khóa chính	Mã quản lý	
2	NgaySin h	date		Ngày sinh quản lý	
3	HoTen	varchar(30)		Họ tên quản lý	
4	MatKhau	varchar(15)		Mật khẩu quản lý	

### - Bảng tuyenxe

STT	Thuộc tính		Ràng buộc toàn vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	MaTuyen	Varchar(5)	Khóa chính	Mã tuyến xe	
2	SoXe	int		Số xe	
3	TGChay	time		Thời gian xe xuất bến	
4	TGDung	time		Thời gian xe dừng hoạt động	
5	TGGianCach	int		Khoảng thời gian giữa 2 xe cùng mã tuyến xe xuất bến	
6	GiaVe	float		Giá vé khi đi tuyến xe	

## - Bảng diemdung

STT Thuộc tính Kiểu dữ liệu Ràng buộc toàn ven	Ghi chú
--	---------

1	MaDiemDung		Khóa chính	Mã điểm dừng	
2	DiemDung	Varchar(30)		Các điểm dừng của tuyến xe	

## - Bảng tuyenbuyt

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toan vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	MaTuyen	Varchar(5)	Khóa tham chiếu từ bảng Tuyến xe	Mã tuyến xe	
2	MaDiemDung		_	Mã các điểm dừng của tuyến xe	

### - Bảng vethuong

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toan vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	MaVe	int	Khóa chính	Mã vé xe	
2	MaKH	int	Khóa tham chiếu từ bảng Khách hàng	Mã khách hàng	
3	MaTuyen	Varchar(5)	Khóa tham chiếu từ bảng Tuyến xe	Mã tuyến xe	
4	TrangThai	int		Trạng thái của vé 1 là chưa sử dụng 0 là đã sử dụng	
5	ThoiGian	datetime		Thời gian mua vé	

## - Bảng loaivethang

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	MaLoaiVe	int	Khóa chính	Mã loại vé	
2	TenLoaiVe	Text		Tên loại vé	
3	GiaVe	float		Giá vé	

## - Bảng vethang

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	MaVe	int	Khóa chính	Mã vé tháng	
2	MaTuyen	Varchar(5)		Tuyến xe	
3	MaKH	int	Khóa tham chiếu từ bảng Khách hàng	Mã khách hàng mua vé	
4	ThoiGian	datetime		Thời gian mua vé	
5	Thang	int		Vé được sử dụng trong Tháng	
6	TrangThai	int		Trạng thái của vé 1 là chưa sử dụng 0 là đã sử dụng	
7	MaLoaiVe	int		Mã giá	

## - Bảng thenganhang

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn	Mô tả	Ghi chú
1	SoThe	Varchar(15)	Khóa chính	Mã vé tháng	
2	NganHang	Varchar(50)		Tên ngân hàng	
3	MaKH		Khóa tham chiếu từ bảng Khách hàng	Mã khách hàng	

## - Bảng thexebuyt

STT	Thuộc tính		Ràng buộc toàn vẹn		Ghi chú
1	MaThe	Varchar(10)	Khóa chính	Mã thẻ xe buýt	
2	SoDu	float		Số dư còn trong thẻ	

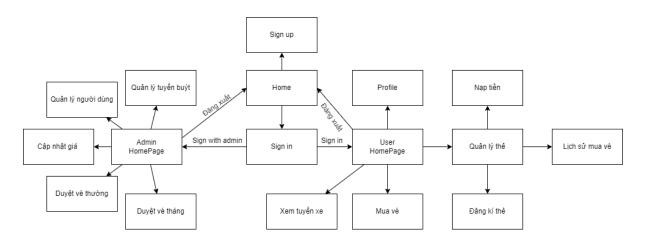
15

IT4552 - Web Programming

3	TheVatLy	boolean		Có thẻ vật lý hay không	
4	MaKH		Khóa tham chiếu từ bảng Khách hàng	_	
5	SoThe	Varchar(15)		Số thẻ ngân hàng được liên kết	

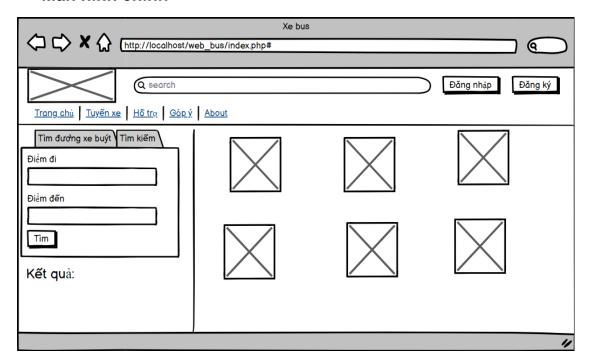
## 4.3. Thiết kế giao diện

## 4.3.1. Sơ đồ chuyển màn hình

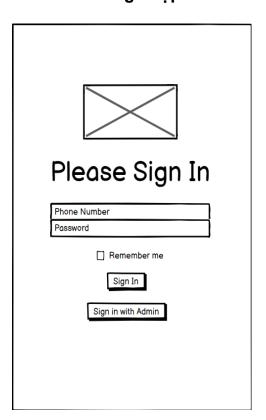


## 4.3.2. Thiết kế giao diện mock-up cho từng màn hình

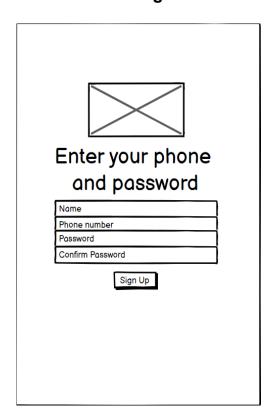
#### - Màn hình chính



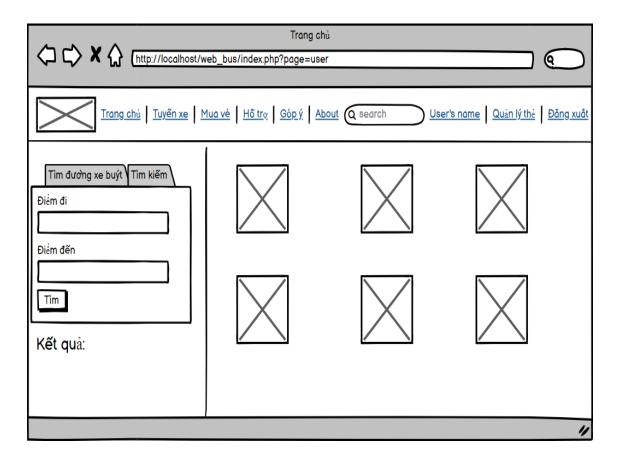
#### - Màn hình đăng nhập



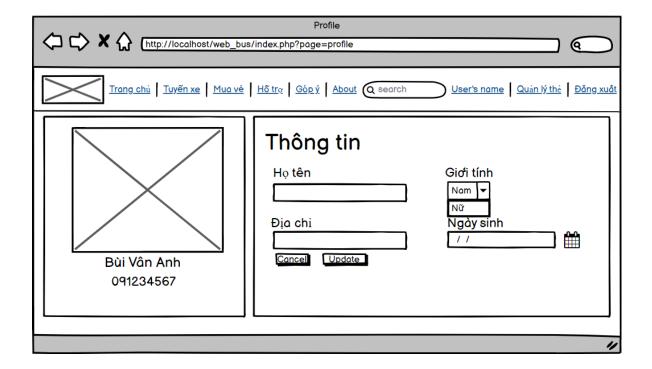
#### - Màn hình đăng kí



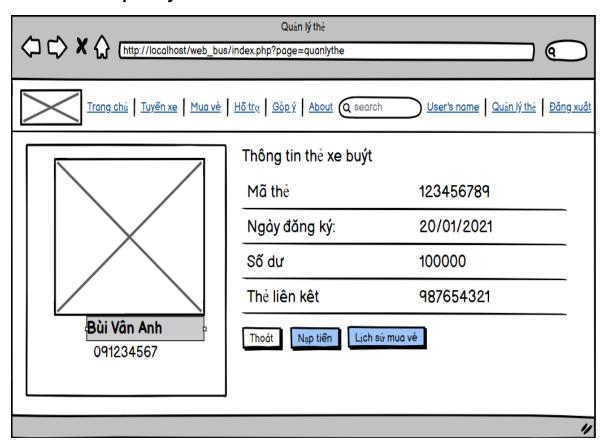
Màn hình chính người dùng sau khi đăng nhập



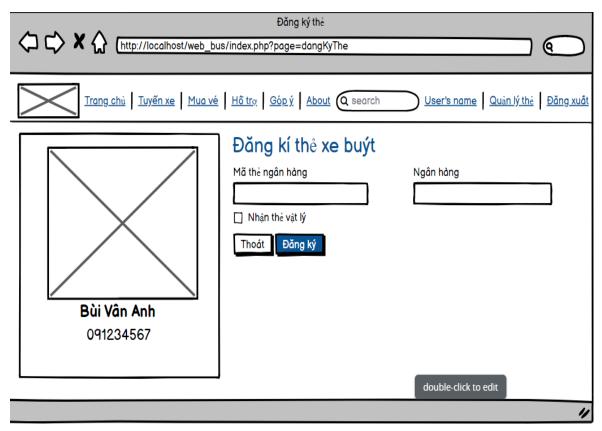
- Màn hình thông tin cá nhân



#### - Màn hình quản lý thẻ

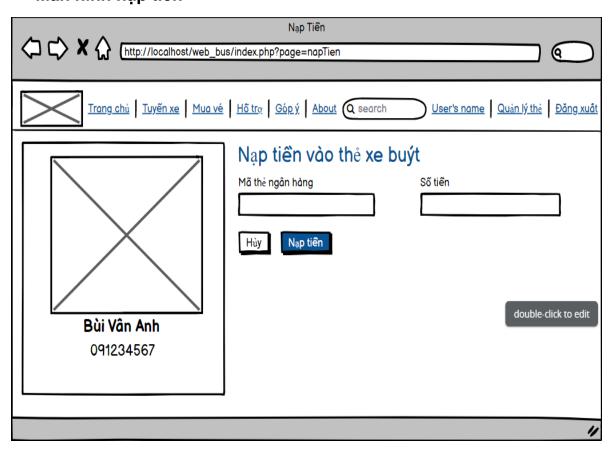


#### Màn hình đăng kí thẻ

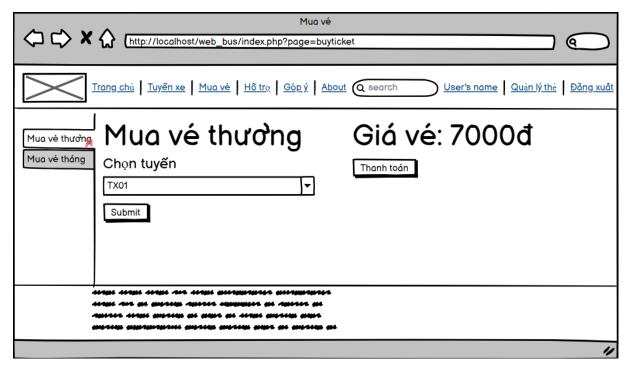


Nhóm 02

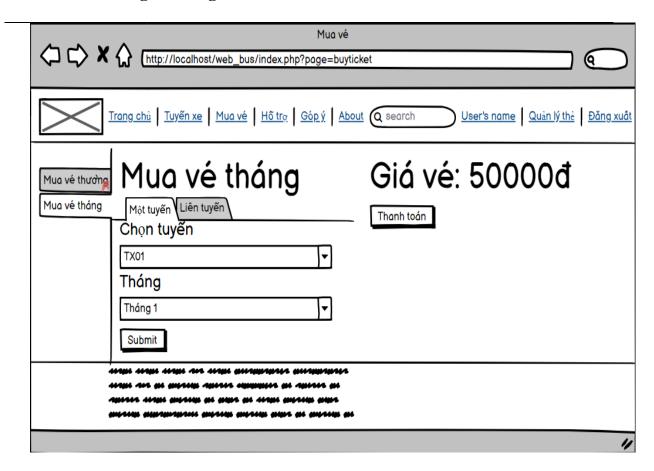
- Màn hình nạp tiền



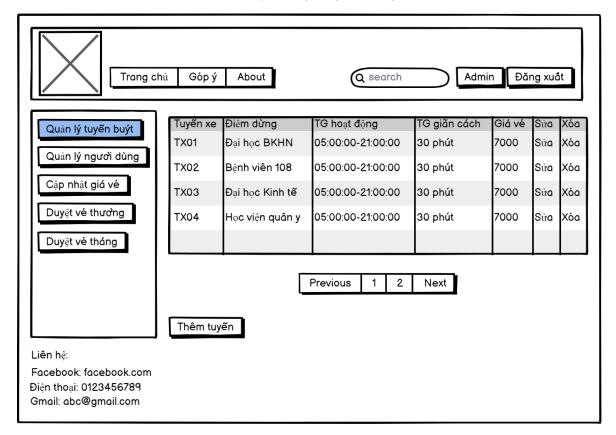
Màn hình mua vé thường



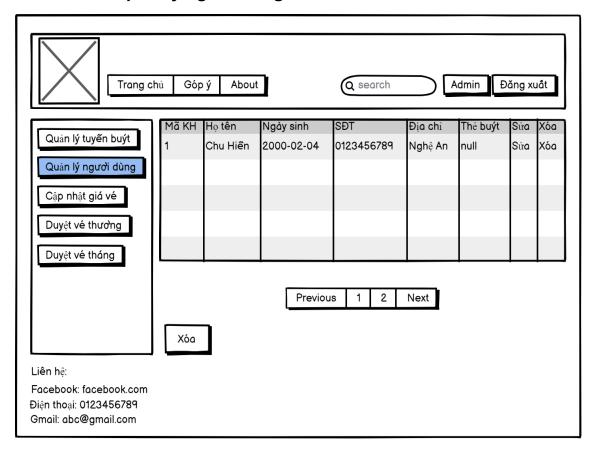
- Màn hình mua vé tháng



- Màn hình chính admin và quản lý tuyến buýt



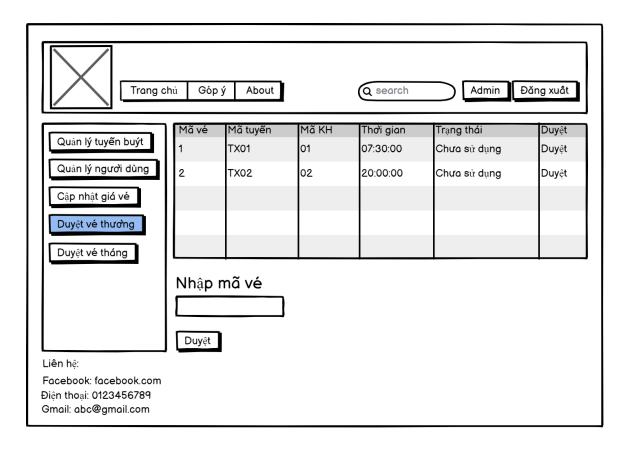
- Màn hình quản lý người dùng



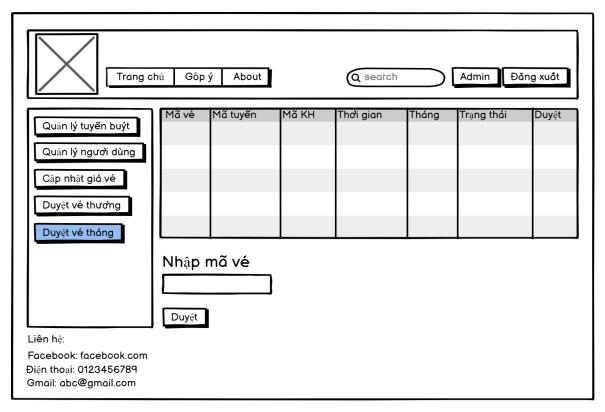
Màn hình cập nhật giá vé

Trang chi	Góp ý About Q search Admin Đăng xuất
Quản lý tuyến buýt Quản lý người dùng Cập nhật giá vé Duyệt vé thưởng Duyệt vé tháng	Vé thường Mã tuyến  TX01  Giá vé  vnđ/lượt  Cập nhật  Vé tháng
Liên hệ: Facebook: facebook.com Điện thoại: 0123456789 Gmail: abc@gmail.com	Một tuyến vnd/tháng  Cập nhật  Liên tuyến vnd/tháng  Cập nhật

#### Màn hình duyệt vé thường



#### Màn hình duyệt vé tháng



## CHƯƠNG 5.XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MINH HỌA

#### 5.1. Thư viện và công cụ sử dụng

#### Danh sách thư viện và công cụ sử dụng

Mục đích	Công cụ	Địa chỉ URL
IDE lập	Visual Studio	https://code.visualstudio.com/download
trình	Code 64 bit	
Môi trường	XAMPP	https://www.apachefriends.org/download.html
Cơ sở dữ	MySQL	https://dev.mysql.com/downloads/workbench/
liệu	Workbench	
Giao diện	Boostrap 5	https://getbootstrap.com/

#### 5.2. Kết quả chương trình minh họa

Thống kê các thông tin về ứng dụng của mình:

- số dòng code: khoảng 3000 dòng

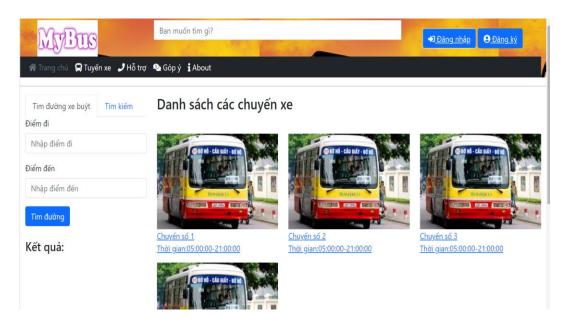
- số file: 59 file

- số thư mục: 12 thư mục

- dung lượng toàn bộ mã nguồn

#### 5.3. Giao diện minh hoạ các chức năng của chương trình

Giao diện chính



Giao diện đăng ký



Enter your Phone and Password

Name

Phone Number

Password

Confirm Password

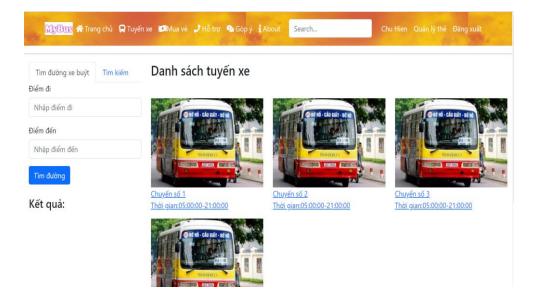
Create an accout

© 2017-2021

Giao diện trang đăng nhập



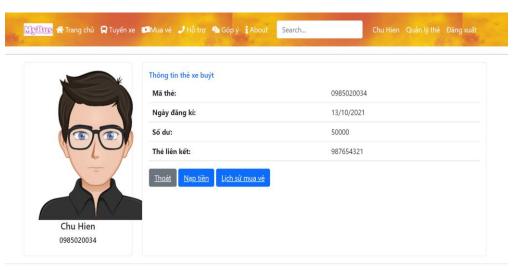
• Giao diện trang chính người dùng sau khi đăng nhập



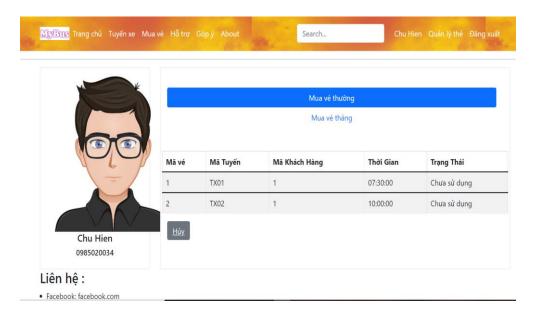
Giao diện profile người dùng



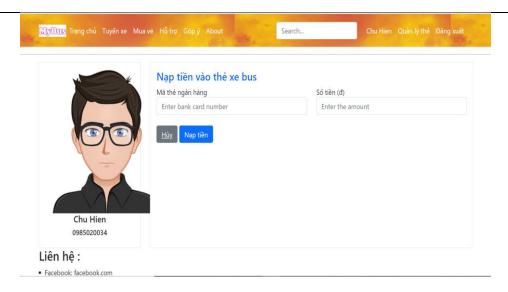
Giao diện quản lý thẻ xe buýt



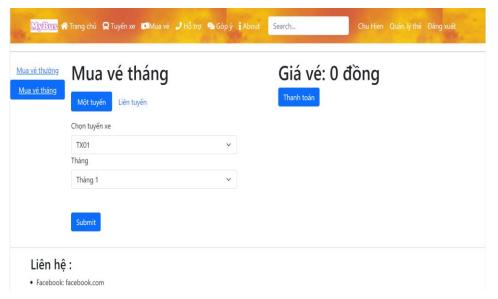
• Giao diện xem lịch sử mua vé



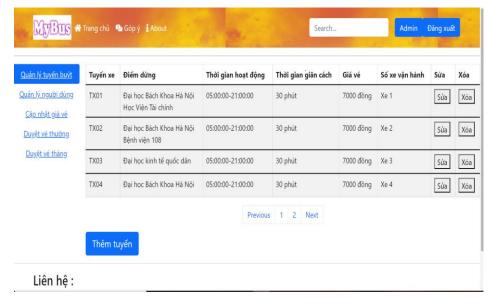
• Giao diện nạp tiền vào thẻ xe bus



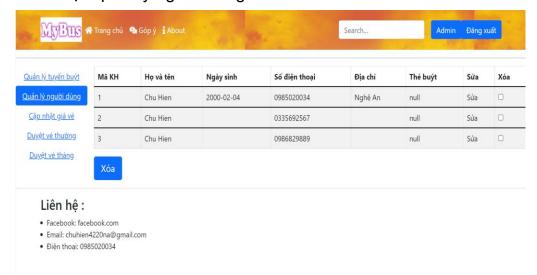
Giao diện mua các loại vé



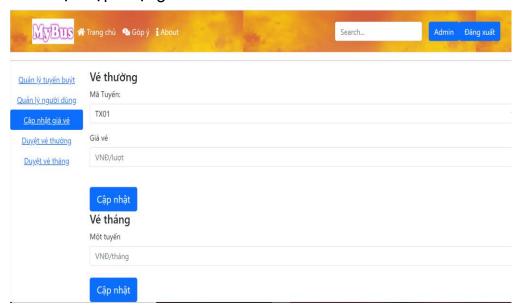
Giao diện chính của admin và quản lý tuyến buýt



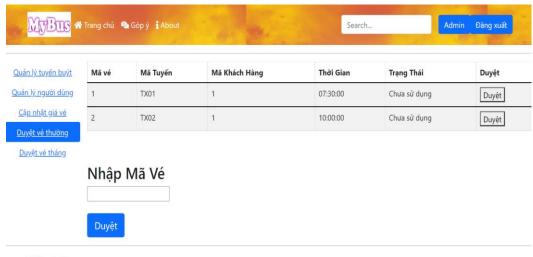
• Giao diện quản lý người dùng



• Giao diện cập nhật giá vé



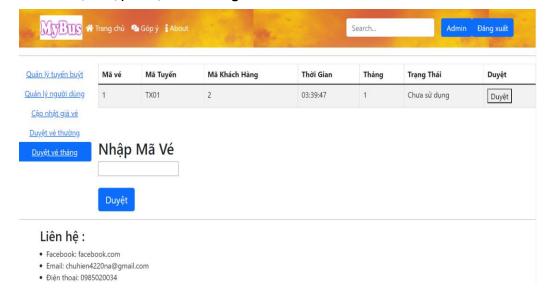
• Giao diện cập nhật vé thường



#### Liên hê:

Facebook: facebook.com

Giao diện cập nhật vé tháng



## CHƯƠNG 6. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT VÀ SỬ DỤNG

### 6.1. Hướng dẫn chi tiết cài đặt

- Tải và cài đặt XAMPP tại: <a href="https://www.apachefriends.org/download.html">https://www.apachefriends.org/download.html</a>
- Tải và cài đặt Mysql Workbench (nếu sử dụng mysql trên XAMPP thì không cần thiết tải) tại: https://dev.mysql.com/downloads/workbench/
- Tải code vào thư mục htdocs của thư mục xampp vừa cài đặt bên trên tại: <a href="https://bitbucket.org/chuhienna/web\_bus/src/version2/">https://bitbucket.org/chuhienna/web\_bus/src/version2/</a> và giải nén
- Mở xampp, bật apache và mysql
- Mở file ltw.sql trong mysql workbench và chạy cơ sở dữ liệu
- Tiến hành chạy trang web theo url: http://localhost:8080/ web\_bus/ Chú ý:
  - +Thay 8080 bằng số cổng khi cài đặt Xampp
  - + web\_bus/ bằng link tới thư mục chứa code từ thư mục htdocs

#### 6.2. Đối tượng, phạm vi sử dụng

- Đối tượng sử dụng: Tất cả mọi người có nhu cầu sử dụng
- Phạm vi sử dụng: Có thể chạy trên máy tính cài đặt Xampp thành công

#### 6.3. Xác định các yêu cầu cài đặt

- ☐ Yêu cầu phần cứng
- CPU: 1.1 GHz trở lên;
- Bộ nhớ trong (RAM): tối thiểu 2 GB;
- ☐ Yêu cầu phần mềm
- Hệ điều hành: Windows 7 trở lên;

- Phần mềm MS Office 2007 trở lên: Bản cài đầy đủ;
- .NET Framework: .NET Framework 4.0 trở lên.

## KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Nhờ có việc thực hiện bài tập lớn, nhóm em đã có thể xây dựng được trang web của nhóm từ những ý tưởng của tất cả các thành viên trong nhóm. Mọi người đều có thể hiểu được quy trình của một website khi hoạt động, đồng thời có thể xây dựng nên cấu trúc tốt cho trang web. Có thể phân tích một bài toán trong thực tế để công nghệ hóa giúp cho mọi người có thể dễ hiểu, dễ sử dụng và giúp mọi người có thể tránh tốn thời gian khi phải thực hiện thủ công.

Tuy nhiên, nhóm em cũng có một số nhược điểm cần khắc phục. Một là cần cấu trúc lại code để có thể giảm độ phức tạp, đồng thời tái sử dụng, nâng cấp sau này. Hai là cần cấu trúc lại cơ sở dữ liệu sao cho đơn giản nhất, dễ truy vấn và giảm được thời gian truy vấn khi lượng dữ liệu lớn.

Hướng phát triển của trang web là phát triển các chức năng gần với thực tế để có thể áp dụng được.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] https://getbootstrap.com/docs/5.1: tài liệu tham khảo làm giao diện
- [2] https://www.w3schools.com/ tài liệu tham khảo làm web
- [3] Tài liệu học tập của môn học Lập Trình Web

## PHŲ LŲC